TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 42/2018/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 31 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 125/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị Kim T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 08B khu phố 2, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn C, sinh năm 1953;

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp Vĩnh Đức Trung, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Phạm Thị Kim T và bị đơn ông Trần Văn C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X thống nhất thỏa thuận. Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị X còn thiếu bà Phạm Thị Kim T số tiền vay: 5.500.000đ (tiền vốn: 5.000.000đ, tiền lãi: 500.000đ). Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị X liên đới trả cho bà Phạm Thị Kim T số tiền vay: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng). Thời gian trả tiền cụ thể như sau:

- Ngày 23/9/2018 trả 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng);
- Ngày 23/10/2018 trả 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng);

- Ngày 23/11/2018 trả 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng);
- Ngày 23/12/2018 trả 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng);
- Ngày 23/01/2019 trả 1.000.000đ (Một triệu đồng);
- Ngày 23/02/2019 trả 1.000.000đ (Một triệu đồng);
- Ngày 23/03/2019 trả 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng);

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trên chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thống nhất mỗi bên nộp phân nữa.

Bà Phạm Thị Kim T nộp: 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0017825 ngày 31/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Bà Tịnh còn nhận lại: 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

Ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị X liên đới nộp: 75.000đ (Bảy mươi lăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi Cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Hạnh